Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 29/10/2026 17:04:03 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3146/QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 376/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ chính sách thuế, phí và lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính tại: số thứ tự 4, điểm A, phần I Quyết định số 1338/QĐ-BTC ngày 23/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ chính sách thuế, phí và lệ phí, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị

và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Cục Hải quan;
- Lưu: VT, CST (.09..b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Cao Anh Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HẢI QUAN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC

(Kèm theo Quyết định số 3146/QĐ-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	TPHS có thể thay thế bằng dữ liệu/TPHS được cắt giảm	CSDL để khai thác
1.	1.011663	Thủ tục xác nhận về đạt tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền thuộc Nhóm 98.23 (mã số 1.011663).	- Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan; *- Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.*	Hải quan	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Thủ tục xác nhận về đạt tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền thuộc Nhóm 98.23 (mã số 1.011663)

1.1 Trình tự thực hiện:

- Người khai hải quan điền đầy đủ thông tin vào văn bản đề nghị xác nhận đạt tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Nghị định này và gửi hồ sơ đề nghị xác nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Sau khi nhận được hồ sơ của người khai hải quan, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra. Trường hợp hồ sơ đề nghị xác nhận không đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phải thông báo bằng văn bản cho người khai hải quan để hoàn chỉnh hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét và cấp Giấy xác nhận đạt tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Nghị định này cho người khai hải quan. Giấy xác nhận ghi rõ số trang, các trang được đóng dấu giáp lai và lập thành 4 bản: 02 bản giao người khai hải quan (01 bản để người khai hải quan nộp cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu, 01 bản để người khai hải quan lưu), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lưu 02 bản.

1.2. Cách thức thực hiện:

a.1) Quy định về nộp, tiếp nhận, xử lý hồ sơ điện tử đối với các TTHC quy định tại điểm b khoản 2.2 Chương này như sau:

Đối với các thủ tục áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại các nhóm hàng thuộc Chương 98, doanh nghiệp được lựa chọn nộp hồ sơ cho cơ quan hải quan thông qua phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến được thực hiện thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan. Hồ sơ nộp trực tuyến phải đáp ứng quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và sử dụng chữ ký số. Doanh nghiệp có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu. Trường hợp Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan gặp sự cố, người nộp thuế nộp hồ sơ giấy (trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính) theo pháp luật hải quan.

Trường hợp nộp hồ sơ giấy, đối với chứng từ phải nộp bản chính theo quy định tại Nghị định này thì người nộp thuế nộp trực tiếp hoặc gửi qua

đường bưu chính cho cơ quan hải quan. Trường hợp Nghị định này không quy định bản chính thì người nộp thuế được nộp bản chụp cho cơ quan hải quan.

Trường hợp thành phần hồ sơ được khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp không phải nộp hoặc xuất trình Bản sao/Bản chụp/Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

a.2) Đối với các hồ sơ đề nghị nộp trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ thì người khai hải quan nộp hồ sơ đề nghị xác nhận theo phương thức điện tử thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền. Thành phần hồ sơ được nộp dưới dạng chứng từ điện tử, văn bản điện tử có ký số hoặc bản sao điện tử từ bản chính, bản sao hợp lệ được người khai hải quan ký số.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ và cấp văn bản xác nhận dưới dạng văn bản điện tử có ký số; trường hợp hệ thống chưa đáp ứng việc cấp văn bản điện tử thì cấp bản giấy theo quy định hiện hành.

Cơ quan có thẩm quyền chia sẻ dữ liệu điện tử với cơ quan hải quan ngay sau khi cấp văn bản xác nhận; trường hợp chưa chia sẻ được thì phải thông báo nguyên nhân trên hệ thống.

a.3) Đối với các nội dung phải lập Giấy xác nhận của các cơ quan, tổ chức thì Văn bản xác nhận được cấp dưới dạng văn bản điện tử có ký số của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và được gửi cho người khai hải quan, đồng thời chia sẻ, kết nối hoặc cho phép cơ quan hải quan tra cứu trên hệ thống thông tin. Trường hợp cấp bản giấy thì số lượng bản giấy thực hiện theo quy định hiện hành.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xác nhận đạt tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền: 01 bản chính;

- Hợp đồng nhập khẩu xe thiết kế chở tiền và các Hợp đồng kinh tế liên quan để xác định đối tượng sử dụng xe thiết kế chở tiền: 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu;

- Catalog và tài liệu kỹ thuật của xe thiết kế trở tiền (có xác nhận của đơn vị đóng thùng tiền và đơn vị sản xuất xe cơ sở): 01 bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính có đối chiếu;

- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO), Giấy chứng nhận số lượng, Giấy chứng nhận chất lượng (CQ): 01 bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu;

- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp nhập khẩu và đối tượng sử dụng xe thiết kế chở tiền: 01 bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.

(Không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp khi cơ quan giải quyết TTHC khai thác được thông tin về dữ liệu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người khai hải quan.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận đạt tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 1 - Văn bản đề nghị xác nhận đạt tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13; Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa, mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan. *Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.*